∵ +9.5∨ VI LM317L XA 18 XC 18 XA 16 XC 16 XA 17 XC 17 XC 21 SPLITCARRIER LO. ± €18 XC 14 ⊕ SC/IC SH-2 -9.5V V2 LM337L XA 28 XC 28 R29 188 IF FILTER INTERCARRIER MIXER NOT MOUNTED IN B/G VERSION C52 188N IF INPUT C64 68P C56 * * P ATT20DB C31 4N7 C687 155U C688 1U5 XC ı → AGC1 INTERCARRIER INPUT CX3 CX4

○ ○ ○ ○ ○ XA 4 XC 4 R34 61R9 XC s * SELECTED FIRST USED IN: PM5688/U6 PCB REF.: 4008 117 0451 ** DEVIATING VALUES FOR OTHER VERSIONS 70581 .SCM ABCK .PCB 04511 .PCB 4008 109 7058 1 89-12-18 DEMODULATOR 1 89-01-23 NAME G.NI/SM - 130 -KU PHILIPS TV TEST EQUIPMENT DK-2605 BRØNDBY DAT 88-08-04 A3L

28.78

QPSK DEMODULATOR INTERCARRIER
OUT NICAM DATA _O XA 22 T C183 XD 1 ТР9 AGC AMP. XE 2 INTER-CARRIER FILTER NICAM CLOCK XC 22 XDз XЕз T 15P SC LEVEL V7 TA8662N XD 4 XE 4 5.824MHZ THRESHOLD AGC1 > 90 DEG. DGND OSC Ø B OSC 8 PHASE а ошт IIN O IN MUTE D6 BAW62 ______C95 IC THRESHOLD CARRIER R48 PHASE +5V RB7 18K C78 C86 C87 C88 C89 56P 18N 18N 188N 188N Ľ R80 2K LP-FILTER R82 IK5 09 BC5578 +12V O OUT R79 10K IFLØ TP5 TP6 +5V R91 10K ICHI IFHI R64 392 XA 38 XC 38 V9 PCF8574 XA 32 XC 32 XC 25 O IIC DATA ≺ MUTE +12V LP-FILTER I OUT XA 24 SH-I IC/IF ← XC 8 O IC/IF SC/IC XC 7 0-XC 9 0 LOOP BW XB 28 I OUT XA 27 XC 27 R67 392 XA 29 XC 29 **∵** +9.5∨ ♣ -9.5V *) B/G 5.85 MHZ I 6.552 MHZ FIRST USED IN: PM5688/U6 PCB REF.: 4008 117 0451 70581 .SCM 4008 109 7058 DEMODULATOR ABCK .PCB Ø4511 .PCB 1 88-10-20 1 89-01-23 NAME G.NI/SM - 130 - 2 KF PTV LAB PEI BOX1818 DK-2300 COPENHAGEN S DAT 88-08-04 A3L

757